

Số: /BC-TKTH

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế- xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

#### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong tháng 4 năm 2026, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cơ bản giữ ổn định, không phát sinh yếu tố bất thường gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đảm bảo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cơ bản phù hợp với kế hoạch đề ra.

##### a. Sản xuất nông nghiệp

###### Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng vụ xuân ước đạt 93.011 ha, vượt 1,20% so với kế hoạch nhưng giảm 3,90% (tương ứng giảm 3.874 ha) so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp để chuyển đổi sang các mục đích công nghiệp, hạ tầng giao thông và sân bay Gia Bình, (trong đó: gần 1.773 ha bao gồm đất thu hồi làm sân bay Gia Bình, làm đường vành đai 4, đường kết nối sân bay, khu tái định cư và các khu, cụm công nghiệp ... chuyển đổi khoảng gần 54 ha lúa sang trồng cây lâu năm...). Trong đó: Lúa xuân: Diện tích ước đạt 71.813 ha, hoàn thành 100% kế hoạch và giảm 3,43% (giảm 2.549,53 ha) so với cùng kỳ vụ năm 2025. Cây màu vụ xuân: Cây ngô ước thực hiện 3.261 ha, giảm 4,0% so với cùng kỳ; diện tích lạc xuân ước đạt 4.971 ha, giảm 6,4% so với cùng kỳ; khoai lang ước đạt 1.421 ha, tăng 1,20% so với cùng kỳ; rau, đậu các loại ước thực hiện 9.691 ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Diện tích cây khác 1.854 ha, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước.



Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông xuân ước đạt 119.128,23 ha giảm 4,4% (giảm 5.264,05ha) so cùng kỳ. Trong đó: Cây ngô: Diện tích ước đạt 8.070,23 ha, giảm 3,97% (giảm 333,77ha) so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do vụ Đông đất bị ướt trong thời gian dài, làm lệch khung thời vụ và một phần đất bị thu hồi làm sân bay, khu cụm công nghiệp và dự án đường giao thông; khoai lang: Diện tích trồng ước đạt 3.181,41 ha, tăng 2,93% (tăng 90,55 ha) so với cùng kỳ; cây lạc: Ước trồng đạt 5.842 ha, giảm 3,76% (giảm 228ha) so với cùng kỳ, nguyên nhân là do đất nông nghiệp bị thu hẹp, ảnh hưởng đợt bão lụt vụ Đông làm ướt đất dẫn đến diện tích giảm; rau các loại: Ước trồng đạt 21.910 ha, tăng nhẹ 0,07% (tăng 15,7ha) so cùng kỳ năm trước.

Cây lâu năm: Vải sớm năm nay tỷ lệ ra hoa chỉ đạt khoảng 50-60% và đang trong thời kỳ đậu quả non. Vải chính vụ tỷ lệ ra hoa thấp khoảng 30-40% và đang ở giai đoạn nở hoa đậu quả. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ra hoa và đậu quả ít là do thời tiết bất lợi, cụ thể là mùa đông ẩm, ít rét đậm, khiến cây vải phân hóa mầm hoa kém, tỷ lệ ra hoa thấp (đặc biệt là vải chính vụ). Tình trạng này khiến sản lượng năm nay dự kiến giảm mạnh so với năm 2025.

### **Chăn nuôi**

Trong tháng không có dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi, công tác tiêm phòng được cơ quan thú ý quan tâm thực hiện nghiêm túc; công tác vệ sinh môi trường sản xuất, tiêu độc, khử trùng được thực hiện tốt... Tuy nhiên, số đầu con của đàn gia súc tiếp tục có xu hướng giảm do hiệu quả kinh tế thấp. Cụ thể:

Đối với đàn gia súc lớn (trâu, bò): Tiếp tục xu hướng thu hẹp quy mô và sụt giảm tổng đàn. Cụ thể, đàn trâu hiện có khoảng 25.830 con (giảm 7,71%) và đàn bò đạt 103.050 con (giảm 5,93%). Nguyên nhân chính là do diện tích chăn thả tự nhiên ngày càng bị thu hẹp. Bên cạnh đó, việc nuôi trâu, bò đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn, thời gian quay vòng vốn dài trong khi hiệu quả kinh tế thấp so với các loại vật nuôi khác, dẫn đến việc người dân không còn mặn mà mở rộng quy mô.

Đàn lợn: Ghi nhận mức tăng trưởng khả quan với tổng đàn ước đạt 1.183.250 con, tăng 3,23% so với cùng kỳ. Sự phục hồi này đến từ việc giá lợn trên thị trường tăng nhẹ, đầu ra ổn định và dịch bệnh được kiểm soát tốt, tạo tâm lý phấn khởi cho các hộ và trang trại tập trung tái đàn.

Đàn gia cầm: Tiếp tục là điểm sáng trong sản xuất chăn nuôi với tổng đàn đạt 26.548 nghìn con, tăng 3,34%. Trong đó, đàn gà đóng vai trò chủ đạo với 23.145 nghìn con, tăng 3,58% so với cùng kỳ vụ trước. Việc duy trì mức giá bán

ổn định ở mức khá trong thời gian dài là động lực chính thúc đẩy người chăn nuôi mở rộng quy mô sản xuất.

Ngành chăn nuôi đang có sự chuyển dịch cơ cấu rõ rệt: Giảm dần các loại vật nuôi có chu kỳ dài, hiệu quả thấp (trâu, bò) và tập trung phát triển các loại vật nuôi có thị trường tốt, quay vòng vốn nhanh (lợn, gia cầm).

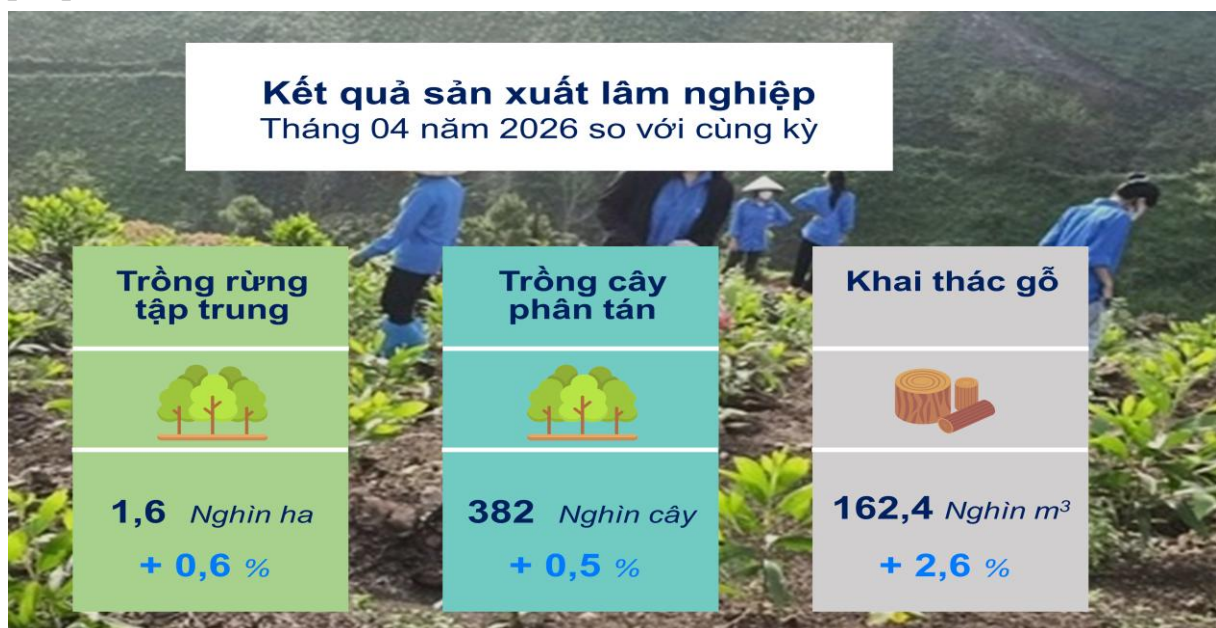
**Số lượng đàn vật nuôi tháng 4 năm 2026**  
so với cùng kỳ

|                                                                                   |             |                                       |                                                                                   |            |                                         |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------|
|  | <b>Trâu</b> | <b>25,8</b> Nghìn con <b>- 7,7 %</b>  |  | <b>Lợn</b> | <b>1.183,3</b> Nghìn con <b>+ 3,2 %</b> |
|  | <b>Bò</b>   | <b>103,0</b> Nghìn con <b>- 5,9 %</b> |  | <b>Gà</b>  | <b>23,1</b> Nghìn con <b>+ 3,6 %</b>    |

### b. Sản xuất lâm nghiệp

Trồng rừng: Tính từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh tiến độ trồng rừng cơ bản đạt kế hoạch, rừng trồng mới tập trung ước đạt 3.324ha, tăng 0,36% (ước tháng 4/2026 trồng được 1.639 ha, tăng 0,55%) so cùng kỳ năm trước. Số lượng cây phân tán trồng được trên 1,7 triệu cây phân tán các loại, tăng 0,94% so cùng kỳ năm trước.

- Khai thác gỗ: Ước tính từ đầu năm đến nay toàn tỉnh ước khai thác gỗ đạt 366.710 m<sup>3</sup>, tăng 1,68% (riêng trong tháng 4 đạt 162.430 m<sup>3</sup>, tăng 2,57%) so với thực hiện cùng kỳ năm 2025. Việc khai thác rừng đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.



- Bảo vệ rừng: Chi cục Kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền đến các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết khô và ý thức của một bộ phận người dân còn chưa cao. Trong tháng toàn tỉnh đã xảy ra 2 vụ cháy trên 1,7 ha rừng và đã được xử lý kịp thời nên không gây thiệt hại đến cây rừng. Luỹ kế từ đầu năm đến nay xảy ra 2 vụ cháy rừng.

### c. Sản xuất thủy sản

Hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng qua duy trì được đà phát triển ổn định. Ước tính tổng sản lượng thủy sản thu hoạch trong tháng đạt 8.352,7 tấn, tăng 1,34% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung từ đầu năm đến nay, tổng sản lượng thủy sản thu hoạch toàn tỉnh ước đạt 36.479,2 tấn, ghi nhận mức tăng trưởng 1,63% so với cùng kỳ năm 2025.

#### Tổng sản lượng thủy sản Tháng 04 năm 2026 so với cùng kỳ



## 2. Sản xuất công nghiệp

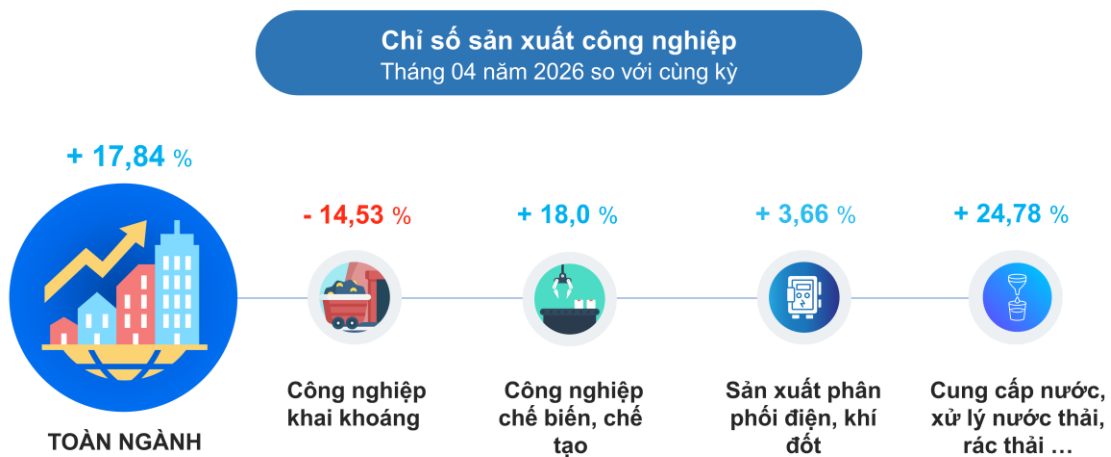
### a. Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 4, mặc dù tình hình thế giới còn nhiều biến động, các doanh nghiệp trong tỉnh vẫn chủ động tăng dự trữ đầu vào để phòng ngừa rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng và biến động giá năng lượng. Vì vậy chỉ số IIP trong tháng vẫn tiếp tục đà tăng so với tháng cùng kỳ với mức tăng 17,84%; ngành sản xuất điện tử vẫn là ngành sản xuất đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 22,49%. Cụ thể, chỉ số IIP tháng 4 so với các gốc so sánh như sau:

- So với tháng trước: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 0,51%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 15,94%; ngành công nghiệp chế biến

chế tạo ước tăng 0,56%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước giảm 3,4%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 3,26%.

- *So với cùng tháng năm trước:* Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng cao 17,84%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 14,53%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 18%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 3,66%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng cao 24,78%.



Nguyên nhân chỉ số IIP tháng 4/2026 tăng so với tháng cùng kỳ là do Bắc Ninh hiện vẫn đang là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước với việc đi đầu cả nước trong cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số,...; các KCN đóng vai trò then chốt trong kinh tế của tỉnh với việc thu hút vốn đầu tư lớn, tạo việc làm cho người lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; bên cạnh đó, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục tăng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại các khu công nghiệp trọng điểm như Quang Châu, Vân Trung, Song Khê - Nội Hoàng, Quế Võ 2 và Yên Phong 2 đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng chung. Ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn là đầu tàu, chiếm tỷ trọng lớn và duy trì mức tăng trưởng ấn tượng. Các tập đoàn lớn như Foxcon (Hồng Hải), Luxshare, Samsung tiếp tục duy trì sản xuất ổn định đồng thời mở rộng nhà xưởng, củng cố vị thế của ngành sản xuất này và của tỉnh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- *Cộng dồn 4 tháng đầu năm*, chỉ số IIP ước tăng 19,13%, trong đó: Công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 19,25%; khai khoáng giảm 3,74%; sản xuất và phân phối điện,

khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 5,58%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 28,94%.

Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, có nhiều ngành có mức tăng so với cùng tháng năm trước, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất đồ uống ước tăng 28,99%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu ước tăng 20,24%; sản xuất kim loại ước tăng 25,96%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học ước tăng 22,49%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm do còn gặp nhiều khó khăn như: Khai thác than cứng và than non ước giảm 14,53%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan ước giảm 30,23%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế ước giảm 10,3%.

### **b. Về sản phẩm**

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong 4 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bia đóng chai ước đạt 2.877 nghìn lít, tăng 76%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 1.049,8 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 44,8%; amoniac dạng khan ước đạt 5,5 nghìn tấn, tăng gấp 3,5 lần; thiết bị ngoại vi nhập, xuất khác ước đạt 288,6 triệu cái, tăng 78,2%; bộ phận và các phụ tùng của máy tính ước đạt 14,8 triệu cái, tăng 131,8%; điện thoại thông minh có giá từ 6 đến < 10 triệu ước đạt 1.028,4 nghìn cái, tăng 109,3%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Vải tuyn ước đạt 1.610,2 nghìn m<sup>2</sup>, giảm 22,6%; vỏ bào, dăm gỗ ước đạt 106,8 nghìn tấn, giảm 34,9%; máy in-copy, in bằng công nghệ in phun có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 1.754,5 nghìn cái, giảm 33,9%; điện thoại thông minh có giá >10 triệu ước đạt 4.257 nghìn cái, giảm 24,6%.

### **c. Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp**

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/4/2026 tăng 2,07% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 13,05% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là tăng 0,96% và tăng 4,87%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,08% và tăng 0,01%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 2,35% và tăng 15,12%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng tăng 1,22% so với cùng thời điểm tháng trước nhưng giảm 6,03% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,09% và tăng 13,38%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều

hòa không khí tăng 0,97% và tăng 9,85%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,8% nhưng giảm 11,39%.

### **3. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư**

Trong tháng, toàn tỉnh đã thu hút được 782 triệu USD vốn đầu tư quy đổi. Trong đó cấp mới 15 dự án trong nước và 28 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 14.433,1 tỷ đồng và 108,35 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn cho 8 dự án trong nước và 14 dự án FDI, vốn tăng thêm là 1.308,2 tỷ đồng và 51,92 triệu USD. Lũy kế 04 tháng thu hút được trên 5,8 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi. Trong đó: Cấp mới 71 dự án đầu tư trong nước, tổng vốn đăng ký 115.176,8 tỷ đồng và 110 dự án FDI, với số vốn đăng ký 386,35 triệu USD; điều chỉnh tăng vốn 25 dự án đầu tư trong nước với số vốn bổ sung đạt 3.767 tỷ đồng và 86 dự án FDI, tổng vốn tăng thêm là 740,52 triệu USD.

Trong tháng 4/2026 đã cấp mới đăng ký doanh nghiệp cho 1.026 DN và 35 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 352 Địa điểm kinh doanh, Tổng vốn đăng ký 8.943 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 2.907 doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 63.322 tỷ đồng; đồng thời có 95 Chi nhánh, Văn phòng đại diện và 1.114 địa điểm kinh doanh đăng ký mới.

### **4. Thực hiện vốn đầu tư**

Tháng 4/2026, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, kinh tế của tỉnh với độ mở lớn tiếp tục chịu tác động từ bối cảnh thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; mặt bằng giá cả biến động, đặc biệt là giá nguyên, nhiên, vật liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư và tiến độ thi công các công trình, dự án; bên cạnh đó, một số chính sách, quy định pháp luật về đầu tư, quy hoạch đã được sửa đổi, bổ sung nhưng chưa kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, với sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chủ động ban hành nhiều giải pháp, chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương, các chủ đầu tư và đơn vị sử dụng vốn đầu tư công tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Nhờ vậy, công tác giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 1.070,4 tỷ đồng, tăng 7,1% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh quản lý ước đạt 768,3 tỷ đồng (chiếm 71,8%), tăng 9,2% so với tháng trước và tăng 4,2% so với cùng tháng năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã

quản lý ước đạt 302,1 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước nhưng giảm 0,4% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 4 tháng, tổng vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 3.746,5 tỷ đồng đạt 22,8% kế hoạch năm và tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2025.

**Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách do địa phương quản lý**  
Tháng 04 năm 2026 so với cùng kỳ



Khối lượng vốn đầu tư thực hiện trong tháng tập trung chủ yếu ở các dự án công trình chuyển tiếp. Trong đó, một số dự án công trình có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn như: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; công trình xây dựng mới trường THCS Vĩnh An, xã Sơn Động; xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận; dự án tuyến đường vành đai phía Bắc (đoạn thị trấn Kép cũ đi ĐT292); đặc biệt cuối tháng 3 đã khởi công công trình đường tỉnh lộ 293 từ phường Bắc Giang đến tuyến nhánh vào Chùa Vĩnh Nghiêm với mức vốn đầu tư 1.800 tỷ đồng, dự kiến công trình sẽ hoàn thành vào tháng 11/2027.

## 5. Tài chính, ngân hàng

### a. Thu, chi ngân sách Nhà nước:

Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tháng 4 vẫn giữ đà tăng so với cùng kỳ, trong đó các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu tiền sử dụng đất.

#### Về Thu:

Thu nội địa toàn tỉnh tháng 4/2025 ước đạt 4.566 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng ước đạt 34.535 tỷ đồng, bằng 58,4% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2026, tăng 40,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó: Thu tiền sử dụng đất tháng 4 ước đạt 2.500 tỷ đồng, bằng 19,2% so với dự toán của UBND tỉnh giao và bằng

79,8% so với cùng kỳ, lũy kế 4 tháng ước đạt 7.263,1 tỷ đồng, bằng 58,6% so với dự toán và bằng 95,5% so với cùng kỳ; thu từ thuế, phí tháng 4 ước đạt 2.066 tỷ đồng, bằng 4,5% dự toán và bằng 78,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 26.911,8 tỷ đồng, bằng 58,4% dự toán và tăng 30,1% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 6 khoản giảm so với cùng kỳ, 11 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Lũy kế 4 tháng, các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 15.512 tỷ, tăng 40,4%; tiền thuê đất, thuê mặt nước ước đạt 141 tỷ, tăng gấp 2,8 lần; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 6.480 tỷ, tăng 41,9%; thu khác ngân sách ước đạt 716 tỷ, tăng 38,9%...

Lũy kế 4 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu phí, lệ phí ước đạt 113 tỷ đồng, bằng 68,5%; thu từ quỹ đất công ích ước đạt 7,5 tỷ đồng, bằng 31,6%; thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương ước đạt 300 tỷ đồng, bằng 79,8%.

*Về chi ngân sách địa phương:* Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: Giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/04/2026: 9.756 tỷ đồng, đạt 17,1% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển 4.082 tỷ đồng, đạt 24,6% dự toán; chi thường xuyên 5.674 tỷ đồng, đạt 15,5% dự toán.

## **b. Hoạt động ngân hàng**

Tháng 4 các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

*Về lãi suất:* Tháng 4 lãi suất ngân hàng có nhiều biến động, đầu tháng là mùa cao điểm để các ngân hàng tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên (Vietinbank, BIDV, TPBank, MSB, VietBank...) để chốt kế hoạch kinh doanh năm 2026 và phương án tăng vốn. Trong bối cảnh đó, nhiều ngân hàng đã tăng lãi suất để thu hút dòng vốn, mức lãi suất cao nhất chạm mốc 10%/năm ở một số kỳ hạn đặc biệt. Tuy nhiên, từ giữa tháng 4, sau cuộc họp giữa ngân hàng Nhà nước với các ngân hàng thương mại thì các ngân hàng đồng loạt giảm lãi suất huy động với mức điều chỉnh giảm từ 0,1-0,5%/năm. Lãi suất phổ biến đối với kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4- 4,75%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 4,0-9%/năm; lãi suất trung và dài hạn phổ biến ở mức 7,5-11%/năm ....

*Công tác huy động vốn:* Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối

đa nguồn vốn nhân rồi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/4/2026 đạt 405,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,91% so với tháng trước và tăng 2,51% so với thời điểm 31/12/2025.

**Công tác cho vay:** Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 3/2025 các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/4/2026 dư nợ toàn tỉnh đạt 408,5 nghìn tỷ đồng, tăng 4,45% so với tháng trước và tăng 5,5% so với thời điểm 31/12/2025.

**Công tác thanh toán:** Hoạt động thanh toán, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại, thân thiện, tiện lợi như QR code, thanh toán không tiếp xúc, Internet banking, Mobile banking, thanh toán tiền điện, nước, dịch vụ công... đáp ứng nhu cầu, mang lại trải nghiệm và lợi ích thiết thực cho khách hàng. Hạ tầng mạng lưới thanh toán tiếp tục được đầu tư, phát triển. Các hệ thống thanh toán quan trọng được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn; hệ thống ATM, POS kết nối liên thông và phân bổ đến tất cả các xã trong tỉnh.

## 6. Thương mại, dịch vụ, giá cả

**Tháng 4**, hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi động; hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh vẫn được cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa ổn định phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tiếp tục duy trì mức tăng khá cao so với cùng tháng năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:



### **a. Doanh thu bán lẻ hàng hóa**

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4 ước đạt 9.769,5 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 15,6% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 4 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 37.950,5 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng thể hiện ở một số nhóm hàng hóa sau:

- Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 3.607,5 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 14.264,7 tỷ đồng, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 636 tỷ đồng, tăng 4,7% so với tháng trước và tăng 3,7% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 2.524,2 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: Doanh thu ước đạt 1.558 tỷ đồng, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 23,6% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 5.988,8 tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.461,1 tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 15,6% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 5.617,2 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 805,5 tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và tăng 20,2% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 4 tháng ước đạt 2.901,5 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

### **b. Doanh thu các ngành dịch vụ**

Tháng 4, có các kỳ nghỉ Lễ kéo dài và nối tiếp nhau (Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4 và 01/5) là một trong những yếu tố giúp doanh thu các ngành dịch vụ trong tháng tăng cao. Biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

*Dịch vụ lưu trú và ăn uống:* Doanh thu ước đạt 1.986,9 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng cao 23,8% so với cùng tháng năm trước; trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.890,1 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 22,9% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 4 tháng đầu năm doanh thu ước đạt 7.607,6 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ.

*Dịch vụ du lịch lữ hành:* Doanh thu ước đạt 87 tỷ đồng, tăng 9,3% so với tháng trước và tăng cao 67,1% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 4 tháng đầu năm doanh thu ước đạt 327,4 tỷ đồng, tăng 44,1% so với cùng kỳ.

*Doanh thu các ngành dịch vụ khác:* Doanh thu ước đạt 4.737,7 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 21,3% so với tháng cùng kỳ. Cộng dồn 4

tháng đầu năm doanh thu ước đạt 18.785,5 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ, cụ thể: Dịch vụ hành chính và hỗ trợ ước tăng 20,7%; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 14,8%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 14,5%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 24,3%; hoạt động dịch vụ khác tăng 24,2%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 30,3% so cùng kỳ.

### c. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá vật liệu xây dựng tăng do nhu cầu xây dựng và chi phí vận chuyển tăng là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2026 trên địa bàn tỉnh tăng 0,43% so với tháng trước và so với cùng tháng năm trước tăng 4,54%. Bình quân 4 tháng đầu năm tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 4 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

*So với tháng trước*, CPI tăng 0,43%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có đến 08 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,57%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 2,12%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,27%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; thông tin và truyền thông tăng 1,32%; giáo dục tăng 0,04%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,78%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,48%. Ngược lại, có 03 nhóm hàng hoá có chỉ số giá giảm là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,23%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,05% và giao thông giảm 1,18%.

*So với cùng tháng năm trước*, CPI tăng 4,54% và tăng ở tất cả 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giao thông tăng 9,57% do giá dầu diesel tăng 95,38%, giá xăng tăng 21,62% sau các kỳ điều hành giá, theo đó giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 16,32%; giáo dục tăng 8,66% do giá học phí sau đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp và khối dân lập, tư thục cũng như giá văn phòng phẩm tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 7,73% do giá gas và các loại chất đốt tăng 44,85%, vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 25,09%; thông tin truyền thông tăng 3,66% do thiết bị thông tin và truyền thông tăng 7,26%, dịch vụ viễn thông tăng 2,07%.



So với tháng 12/2025, CPI tăng 2,67% với 10 nhóm hàng hóa tăng giá và 01 nhóm hàng hóa giảm giá. Một số nhóm hàng hóa có mức tăng cao như: Giao thông tăng 8,74% ; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 4,14%; thông tin truyền thông tăng 3,11%. Nhóm hàng hóa có giá giảm là may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,83%.

Tính chung 4 tháng đầu năm, CPI tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống và nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng. Cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,21%, góp phần làm CPI chung tăng 1,05 điểm phần trăm, trong đó, chỉ số giá thịt lợn tăng 3,12% tác động làm CPI tăng 0,16 điểm phần trăm chủ yếu do nguồn cung hạn chế trong dịp lễ, Tết và ăn uống ngoài gia đình tăng 3,05% do chi phí nguyên nhiên liệu và chi phí dịch vụ tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,82%, tác động làm CPI chung tăng 1,25 điểm phần trăm, trong đó, chỉ số giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 20,67% do giá vật liệu xây dựng và nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà tăng, giá gas và các loại chất đốt khác tăng 6,44%, giá nước sinh hoạt tăng 4,78%, nhà ở thuê tăng 3,79% do chi phí duy trì và vận hành tăng, giá điện sinh hoạt tăng 3,36% do nhu cầu sử dụng điện tăng.

#### **d. Vận tải và kho bãi**

Tháng 4, hoạt động vận tải vẫn ghi nhận nhiều thông số tích cực cả về doanh thu và sản lượng so với tháng trước cũng như tháng cùng kỳ; giá xăng dầu tuy đã giảm nhưng vẫn ở mức cao đã tác động làm gia tăng chi phí của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh vận tải nói riêng.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 4 ước đạt 3.051,4 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng cao 23% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh thu ngành vận tải ước đạt 11.417,9 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

*Vận tải hành khách:* Doanh thu ước đạt 486,4 tỷ đồng, giảm 2,3% so với tháng trước nhưng tăng 23,6% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 8,3 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 337,4 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 13,1% và 16,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.921,9 tỷ đồng, tăng 25,4%; vận chuyển ước đạt 33,8 triệu lượt khách, tăng 18,3%; luân chuyển ước đạt 1.370,5 triệu lượt khách.km, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2025.

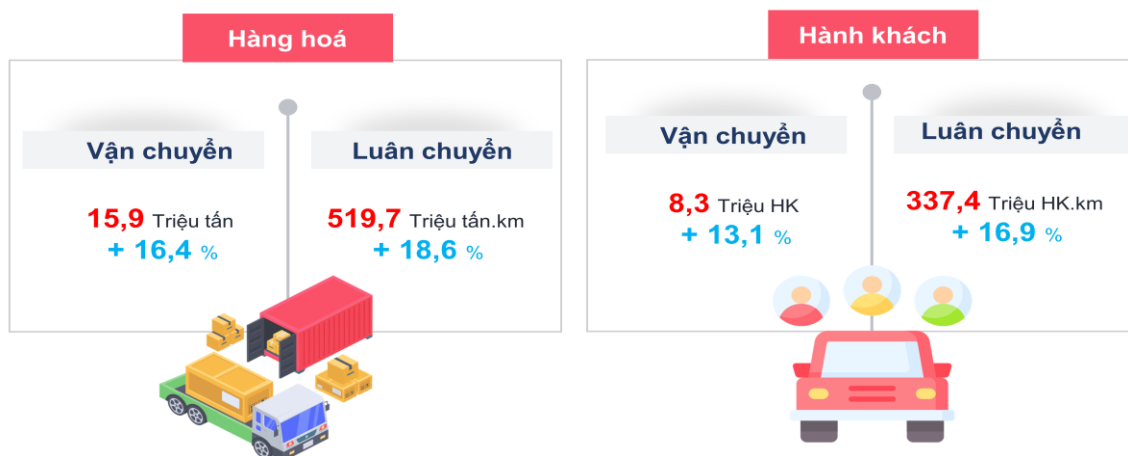
**Vận tải hàng hóa:** Doanh thu ước đạt 1.683,4 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 27,3% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 15,9 triệu tấn, tăng 16,4%; khối lượng luân chuyển ước đạt 519,7 triệu tấn.km, tăng 18,6% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 6.177,4 tỷ đồng, tăng 17,3%; vận chuyển ước đạt 61,4 triệu lượt khách, tăng 10,3%; luân chuyển ước đạt 1.980,8 triệu lượt khách. km, tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2025.

**Dịch vụ hỗ trợ vận tải:** Doanh thu tháng 4 ước đạt 852,6 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 15,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 3.208,7 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước.

**Dịch vụ bưu chính, chuyển phát:** Doanh thu tháng 4 ước đạt 28,9 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 14,4% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng ước đạt 109,9 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

#### Vận tải

Tháng 04 năm 2026 so với cùng kỳ



#### e. Bưu chính, viễn thông

**Về bưu chính:** Trình UBND xem xét nội dung đề xuất ký kết thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam giai đoạn 2026-2030; cấp 01 văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Chi nhánh Bắc Ninh - Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM); tổ chức 01 hội nghị để họp bàn, trao đổi và thống nhất việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật theo Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT.

**Về Viễn thông:** Chỉ đạo các xã, phường và doanh nghiệp viễn thông tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ viễn thông di động, đồng thời rà soát, cung cấp danh sách các cụm dân cư lôm sóng trên địa bàn tỉnh; Ban hành văn bản đề nghị UBND phường Bắc Giang phối hợp, tạo điều kiện lắp đặt trạm BTS nhằm bảo đảm hạ tầng viễn thông phục vụ

Lễ đón nhận Bằng UNESCO ghi danh di sản Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp; công bố Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn - Kiếp Bạc là Di sản văn hóa thế giới và Khai mạc Festival “Về miền di sản Bắc Ninh - 2026”.

## **7. Tình hình xã hội**

Trong không khí thi đua sôi nổi chào mừng kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/04) và Ngày Quốc tế Lao động (01/05), tình hình xã hội tỉnh Bắc Ninh đã vượt qua nhiều khó khăn để duy trì ổn định và tăng trưởng tích cực. Phát huy tinh thần đoàn kết và niềm tự hào dân tộc, các cấp chính quyền đã chủ động chuyển hóa động lực từ các ngày lễ lớn thành những hành động cụ thể, tạo đà quan trọng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tình cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. Mặc dù chịu áp lực từ biến động giá cả các mặt hàng thiết yếu (như: xăng dầu, vật liệu xây dựng...) gây tăng chi phí sinh hoạt, song với tinh thần chủ động, các cấp chính quyền đã triển khai kịp thời các giải pháp hỗ trợ sản xuất và đảm bảo an sinh, giữ vững ổn định đời sống nhân dân. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức để chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước đã mang đến không khí rộn ràng, lan tỏa niềm phấn khởi đến mọi tầng lớp nhân dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

### **a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội**

Trong tháng 4/2026, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh chịu áp lực đáng kể trước những biến động của giá cả thị trường. Đặc biệt, việc điều chỉnh giá xăng dầu đã tác động trực tiếp đến chi phí vận chuyển và mặt bằng giá các mặt hàng sinh hoạt thiết yếu của người dân. Tuy nhiên, nhờ sự chủ động trong công tác điều hành của các cấp chính quyền cùng việc triển khai kịp thời các giải pháp bình ổn và chính sách an sinh xã hội, đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh về cơ bản vẫn giữ vững ổn định.

Tháng 4, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn GPLĐ cho 533 người lao động nước ngoài (LĐNN); xác nhận cho 27 LĐNN thuộc diện miễn GPLĐ; thu hồi 105 GPLĐ. Tiếp nhận thông báo 32 người lao động không thuộc diện cấp GPLĐ. Cấp 02 giấy phép, gia hạn 03 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Tiếp nhận khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về

ATVSLĐ cho 69 DN với 641 máy, thiết bị; thực hiện tiếp nhận và hướng dẫn 03 vụ tai nạn lao động chết người đối với 03 doanh nghiệp. Chấp thuận việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong 01 năm cho 40 cơ quan, DN.

## **b. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân**

### **Tình hình dịch bệnh**

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng ngành Y tế đã tăng cường công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh do vi rút Nipah tại cơ sở y tế và cộng đồng, sẵn sàng các biện pháp đáp ứng, phòng chống khi dịch bệnh xuất hiện trên địa bàn.

Trong tháng ghi nhận: 103 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 376 ca mắc tay chân miệng; 09 ca mắc bệnh quai bị; 04 ca sốt xuất huyết Dengue; 01 ca viêm màng não do não mô cầu; phát hiện 203 trường hợp nhiễm giun, sán.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

### **Công tác khám, chữa bệnh**

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt. Tăng cường công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, tránh lây chéo trong bệnh viện. Đồng thời, duy trì đầy đủ cơ sở thuốc, hóa chất, vật tư y tế, hóa chất diệt côn trùng... bảo đảm sẵn sàng ứng phó khi có yêu cầu về phòng, chống dịch.

Công tác khám chữa bệnh: (1) Tại các đơn vị y tế trực thuộc ngành: Tổng số lượt khám chữa bệnh: 346.316 lượt; Tổng số lượt điều trị nội trú: 46.602 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 6.195 ca; Tổng số ca chuyển tuyến: 10.742 ca. (2) Tại các trạm y tế xã, phường: tổng số lượt khám chữa bệnh 68.629.

## **c. Công tác giáo dục và đào tạo**

Trong tháng qua, ngành Giáo dục đã triển khai chuỗi hoạt động chuyên môn trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và thúc đẩy chuyển đổi số. Trọng tâm là việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn và lớp tập huấn môn Toán cho cấp THPT (ngày 19-20/3/2026) và cấp THCS (ngày 09-10/4/2026). Cùng với đó, Ngành giáo dục đã phối hợp triển khai Chương trình trang bị năng lực số cho đội ngũ giáo viên; đồng thời đôn đốc, tăng cường thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông. Công tác rà soát tiến độ thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục STEM/STEAM giai đoạn 2025-2030, định

hướng đến năm 2035” cũng được chú trọng, đi kèm với việc tổ chức kỳ thi tuyển chọn đội tuyển tham dự Olympic Trí tuệ nhân tạo năm 2026.

Ngành Giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng dạy học; tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II; chuẩn bị các điều kiện kết thúc năm học 2025-2026. Đồng thời chuẩn bị các điều kiện và tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và lớp 10 THPT Chuyên; lớp 6 trường Phổ thông Dân tộc nội trú năm học 2026-2027 đảm bảo an toàn, đúng quy chế; rà soát công tác chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Phối hợp chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 6 trường THCS trọng điểm, trường THCS có lớp chất lượng cao và xét hoàn thành chương trình lớp 9 THCS năm học 2025-2026.

#### **d. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch**

##### **Về lĩnh vực văn hóa:**

Tổ chức Lễ xuất quân Liên hoan Tuyên truyền lưu động toàn quốc; phối hợp tổ chức 5 điểm lưu diễn của các Đoàn tham gia Liên hoan Tuyên truyền lưu động toàn quốc tại tỉnh Bắc Ninh; Nhà hát Chèo: Biểu diễn 23 buổi chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân; dàn dựng, báo cáo Hội đồng Nghệ thuật Sở VH TT & DL chương trình ca múa nhạc “Sắc xuân Kinh Bắc”; Nhà hát Dân ca Quan họ: Biểu diễn được 12 buổi chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân; chỉnh sửa, hoàn thiện DVD “Về miền Quan họ” Tổ chức trưng bày và các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày sách và Văn hoá đọc năm 2026; triển khai kế hoạch tổ chức Cuộc thi Gia đình đọc sách, Cuộc thi Vẽ tranh theo sách; Bảo tàng Bắc Ninh số 1: Chuẩn bị các nội dung Trưng bày chuyên đề các ngày lễ, kỷ niệm tháng 4, 5; Bảo tàng Bắc Ninh 2: Trưng bày chuyên đề “Sáng mãi tấm gương người chiến sĩ cách mạng tỉnh Bắc Ninh bị địch bắt tù đầy trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ”; xây dựng kế hoạch Quảng bá tranh dân gian Đông Hồ tại Làng Văn hóa các dân tộc; tổ chức giáo dục lịch sử tại các trường học.

##### **Về lĩnh vực thể dục, thể thao:**

Trung tâm HL&TĐ TDTT tỉnh số 1 đã cử HLV, VĐV tham gia thi đấu 04 giải thể thao quốc gia, giành được 06 HCV, 08 HCB, 12 HCD (lũy kế đến ngày 15/4, đã tham gia 19 quốc gia, giành được 206 huy chương, trong đó: 57 HCV, 65 HCB, 84 HCD). Trung tâm HL&TĐ TDTT tỉnh số 2 đã cử HLV, VĐV tham gia thi đấu 05 giải thể thao quốc gia (03 giải đang thi đấu chưa xong), giành được 03 HCV, 01 HCB, 05 HCD (lũy kế đến ngày 15/4, đã tham gia 08 giải quốc gia, 02 giải quốc tế, giành được 45 huy chương, trong đó: 14 HCV, 11 HCB, 20 HCD).

Ngành thể thao chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị tốt các điều kiện, cơ sở vật chất để tổ chức các giải thể thao trong quý II/2026: Giải vô địch Judo Đông Nam Á, giải Cờ vua miền Bắc mở rộng và các giải vô địch nằm trong chương trình Đại hội TDTT của tỉnh (Pickleball, Bóng bàn, Đá Cầu; Bơi các nhóm tuổi; bóng đá Nam, Nữ...).

### **Về lĩnh vực phát triển du lịch:**

Trong tháng, nhằm kích cầu và quảng bá du lịch, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông, quảng bá văn hóa, lễ hội, du lịch tỉnh Bắc Ninh trên 04 nền tảng mạng xã hội (youtube, facebook, zalo, tiktok), trên Website du lịch và Cổng thông tin du lịch thông minh. Xây dựng kế hoạch và triển khai in Cẩm nang du lịch Bắc Ninh.

Không chỉ vậy tỉnh Bắc Ninh còn triển khai công tác liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh; Hà Nội, Hải phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Nghệ An, Thanh hóa, Ninh Bình...; Phối hợp Bảo tàng Bắc Ninh 2, Nhà hát DCQH Bắc Ninh tham dự các hoạt động năm 2026 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Duy trì trực đón tiếp khách tại các điểm di tích phục vụ tour du lịch “Đoàn tàu 5 cửa ô” tại Đền Đô, phường Từ Sơn.

### **e. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông**

#### **Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông**

Trong tháng 04 và 04 tháng năm 2026 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đơn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT, tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 21.083 trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông (trong đó: 626 trường hợp liên quan tải trọng và coi nới thành thùng, 4.323 trường hợp về nồng độ cồn, 6.917 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 64 xe ô tô, 5.292 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 537 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.669 trường hợp; thu nộp ngân sách 34,749 tỷ đồng.

Tính từ 15/03/2026 đến ngày 14/04/2026, toàn tỉnh xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông, làm chết 23 người, làm bị thương 14 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 23 vụ, giảm 36,5%; số người chết giảm 15 người, giảm

39,5%; số người bị thương giảm 27 người, giảm 65,9%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông tăng 18 vụ, tăng 81,8%; số người chết tăng 16 người, tăng 228,6%; số người bị thương giảm 03 người, giảm 17,6%. Tính chung 04 tháng, toàn tỉnh xảy ra 159 vụ tai nạn giao thông, làm chết 87 người, làm bị thương 82 người; so với cùng kỳ năm 2025, giảm 37 vụ, giảm 18,9%; giảm 28 người chết, giảm 24,3% và giảm 32 người bị thương, giảm 28,1%.

### **An ninh chính trị**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Tháng 4/2026 toàn tỉnh phát hiện và xử lý 21 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 3.738,25 triệu đồng.

Thiên tai: Tháng 04 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không xảy ra thiên tai;

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 04 đã tham gia cứu hộ cứu nạn được 02 vụ bao gồm: 01 vụ tai nạn lật xe chở bê tông và 01 vụ tai nạn, sự cố mắc kẹt thang máy.

Cháy, nổ: Trong tháng 04 toàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy (giảm 04 vụ so với tháng 03/2026), cụ thể: 01 vụ cháy tại Công ty TNHH bàn ghế và thiết bị thẩm mỹ Hùng Hoà, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng; 01 vụ cháy xe ô tô con trên đường TL 277, phường Đồng Nguyên; 01 vụ cháy hộ gia đình tại thôn Đức Hiệu, xã Tân Yên không gây thiệt hại gì về người. Nguyên nhân xảy ra cháy: 01 vụ do sự cố hệ thống, thiết bị điện, 01 vụ do tự cháy, 01 vụ do sét đánh. Thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 186 triệu đồng.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2026 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- Ban TKTH và ĐN, CTK (b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- VP Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

**TRƯỞNG THỐNG KÊ**

**Đỗ Văn Sùng**